TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 15/2022/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHolding, số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế M1, chức vụ: Phó trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 389, đường LL , phường HVT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T1 , sinh năm 1985.

Đơn vị công tác: Đại đội 4, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 95, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2 – xã ThH , huyện LNg , tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 300.1066/2016/HĐTD ngày 10/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TOANPV ngày 10/8/2016 với tổng số tiền tạm tính đến 31/5/2022 là 133.573.633đồng trong đó nợ gốc là 70.460.957đồng, nợ lãi 63.112.676đồng; theo các phân kỳ cụ thể sau:

+ Ngày 15/9/2022 (Dương lịch): Anh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt 65.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 15/12/2022 (Dương lịch): Anh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt 5.460.957đồng tiền gốc và 63.112.676đồng tiền lãi tính đến hết ngày 31/5/2022 và toàn bộ tiền lãi phát sinh liên quan đến khoản vay kể từ ngày 01/6/2022 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

2.2. Trường hợp anh T1 vi phạm bất cứ kỳ thanh T1 nào, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc anh T1 phải trả toàn bộ dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 300.1066/2016/HĐTD ngày 10/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TOANPV ngày 10/8/2016.

2.3. Kể từ ngày 01/6/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 300.1066/2016/HĐTD ngày 10/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TOANPV ngày 10/8/2016. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh T1 cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. 4. Về án phí:

- Anh Phạm Văn T1 phải chịu 1.669.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt phải chịu 1.669.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000đồng theo biên lai số 0001502 ngày 28/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B , tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 1.206.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Dương Đình Hưng